

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước  
ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày tháng năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là giấy chứng nhận) đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (sau đây gọi là hộ gia đình, cá nhân) đang sử dụng đất theo Điểm n Khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có yêu cầu đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận.

### **Điều 3. Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

1. Giấy tờ về việc chuyển quyền, chuyển nhượng, mua bán thành quả lao động, vật kiến trúc khác, cây lâu năm có gắn liền với quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

2. Giấy tờ về việc tạm giao, tạm cấp nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân trước ngày 15/10/1993.

3. Giấy tờ phân chia tài sản; Bản di chúc; Giấy thỏa thuận được xác lập trong hộ gia đình về quyền sử dụng đất, nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

4. Biên bản, giấy tờ có liên quan về việc hoán đổi đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

5. Biên lai đóng thuế nhà đất, thuế phi nông nghiệp hằng năm trước 15/10/1993.

6. Biên bản, giấy tờ có liên quan về việc hoán đổi đất, giao đất không đúng thẩm quyền được cấp có thẩm quyền xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

7. Hồ sơ hoán đổi đất để xây dựng các công trình công cộng, sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng được cấp có thẩm quyền xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

8. Giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất, có trước ngày 15/10/1993.

9. Các biên bản xử phạt về vi phạm xây dựng, vi phạm hành chính có liên quan đến thửa đất đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có trước ngày 15/10/1993.

10. Bản án đã có hiệu lực thi hành án của Tòa án nhân dân các cấp có liên quan đến thửa đất đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có trước ngày 15/10/1993.

11. Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, có trước ngày 15/10/1993.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này cho các ngành, các cấp ở địa phương, tổ chức hành nghề công chứng và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân.

2. Sở Tư pháp chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn, khi công chứng các văn bản có nội dung liên quan đến việc công nhận quyền sử dụng đất thì phổ biến quy định này cho người sử dụng đất được biết.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến Quyết định này dưới nhiều hình thức như niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

4. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đăng ký đất đai theo đúng thẩm quyền quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo các giấy tờ đúng theo quy định pháp luật.

6. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.PVHC Công;
- Như điều 5;
- LĐVP, P.TH, P.KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

